

B Tài nguyên và Môi trường cho biết, Việt Nam là một trong các quốc gia thực khu vực Châu Á Thái Bình Dương có tiềm năng khai thác thủy sản trên biển. Với bờ biển dài trên 3.260 km, diện tích các vùng biển trên 1 triệu km vuông, có khoảng 4.000 hòn đảo, đá lặn. Ngành Thủy sản Việt Nam và hoạt động nuôi trồng thủy sản trên biển trong những năm gần đây có nhiều thành công, trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp lớn trong giá trị kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Tổng diện tích tiềm năng nuôi trồng hải sản trên biển của nước ta khoảng 500.000 ha. Trong đó, diện tích nuôi vùng bãi triều ven biển 153.300 ha; diện tích nuôi vùng vịnh, vịnh, eo ngách và ven đảo là 79.790 ha; nuôi vùng biển xa bờ 100.000 ha, diện tích còn lại phục vụ nuôi khác. Năm 2019 tổng sản lượng thủy sản đạt 8.200,8 nghìn tấn, giá trị xuất khẩu thủy sản đạt 8,578 tỷ USD.

Nuôi biển đang là xu hướng phát triển chung trên thế giới. So với chăn nuôi gia súc trên cạn, nuôi thủy sản có ảnh hưởng cao hơn nhiều về hiệu quả kinh tế, môi trường... Về kinh tế, nuôi thủy sản có năng suất cao hơn so với nuôi gia súc, gia cầm, nhả sức chuyển đổi thức ăn (FCR) thấp hơn. Về môi trường, nuôi thủy sản không gây tác động nhiều tới môi trường như gia súc, gia cầm... Chính vì vậy, phát triển nuôi trồng thủy hải sản đang là xu hướng chung trên toàn cầu nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của người dân. Tuy nhiên, nguồn nước ngọt và tài nguyên cá có xu hướng thu hẹp lại. Do đó, nuôi biển đang có nhiều quốc gia ưu tiên.

Thực hiện pháp luật về thủy sản, pháp luật về tài nguyên, trong những năm qua, nhiều tổ chức, cá nhân đã có ý kiến nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có biển quyết định giao đất có mặt nước ven biển, mặt nước biển, ký hợp đồng cho thuê đất có mặt nước ven biển, cho thuê mặt nước biển (khu vực biển) có phạm vi nằm ngoài ngấn nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm nuôi trồng thủy sản.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang chú trọng xây dựng kế hoạch phát triển nuôi biển năm 2030, tầm nhìn năm 2045. Do đó trong thời gian tới, hoạt động sản xuất khu vực biển, nhu cầu giao khu vực biển nuôi biển của các tổ chức, cá nhân ngày càng phát triển và sẽ xuất hiện nhu cầu cần thực hiện khu vực biển tại các tổ chức tín dụng vay vốn đầu tư phát triển sản xuất; xuất hiện nhu cầu cho thuê khu vực biển; góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển và tài sản gắn liền với khu vực biển của gia đình các tổ chức, cá nhân đã có Luật Thủy sản quy định và cần có quy định hướng dẫn, thực hiện và kiểm tra điều chỉnh các quan hệ xã hội này.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh trên mặt nước biển, các cơ quan nhà nước phi thuế hải quan khu vực biển đã có Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có biển giao, cho thuê cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, cá nhân và cần có quy định, hướng dẫn cụ thể về hình thức, nội dung, mức phí, hình thức, trình tự thủ tục và thẩm quyền thực hiện bảo đảm quản lý cá nhân, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật.

Cho thuê khu vực biển là một chính sách mới trên thế giới

Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, chính sách giao, cho thuê khu vực biển là một chính sách mới trên thế giới. Một số quốc gia như: Hà Lan, Bỉ, CHLB Đức... đã có những quy định về giao, cấp giấy phép sử dụng biển. Hoạt động giao và thu tiền sử dụng biển, bãi biển những thiết bị trong quá trình sử dụng biển do các bên liên quan gây ra đã có quy định trong pháp luật một số quốc gia như: Bỉ, Hà Lan, Trung Quốc có quy định trong pháp luật hiện hành về trách nhiệm thực hiện giao, chuyển nhượng quyền, việc bãi biển khi sử dụng biển gây ô nhiễm, tính tiền sử dụng khu vực biển khi có giao, cho thuê.

B Tài nguyên và Môi trường cho biết, Bộ đã kết hợp, tiếp thu các quy định hợp lý trong các văn bản quy phạm pháp luật tài nguyên và thực hiện, cho thuê, góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quy định về giao dịch bảo đảm; bãi biển khi Nhà nước thu hồi đất; tăng kết quả, ảnh hưởng thực tiễn hoạt động thực hiện mặt nước biển nuôi trồng thủy sản của Luật Thủy sản năm 2003; tham khảo kinh nghiệm quốc tế; bảo đảm tính khoa học, chặt chẽ hoàn thiện dự thảo Nghị định về 4 Chương và 83 điều.

Bên cạnh những quy định chung, dự thảo xuất hiện các quy định về thực hiện, cho thuê, góp vốn, chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển nuôi trồng thủy sản; quyền của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có giao, cho thuê, nhận góp vốn, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng khu vực biển tại tổ chức, cá nhân Việt Nam nuôi trồng thủy sản (gồm 4 mục lớn); bãi biển khi Nhà nước thu hồi khu vực biển của gia đình nuôi trồng thủy sản vì mục đích công cộng, quốc

phòng, an ninh...

**TNG ÀI DCH V CÔNG:** (0236) **1022** hoc **\*1022** , min phí phc v

1. **Nhn phn ánh, góp ý** ca ngi dân cho Thành ph và chuyn c quan chc nng x lý
2. Hng dn, gii áp **TH TC hành chính, quy nh, chính sách**
3. Hng dn s dng dch v **chính quyn in t**
4. Cung cp các thông tin khác ca Thành ph (**thiên tai, a im, s kin, ....**)
5. Cung cp dch v **Call Center** , **nhn tin CSKH** chuyên nghip, **GIÁ R NHT.**